

*Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

## **VĂN BẢN CÔNG KHAI**

### **Nội dung và hình thức dự kiến quảng cáo thiết bị y tế**

#### **Kính gửi: Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế - Bộ Y tế**

1. Tên cơ sở công khai: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TÍN NHA

Mã số thuế: 0311610897

Địa chỉ: Số 33 đường số 55, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0906928369

Fax:

Email: pd3@tinnha.vn

Website:

2. Người đại diện hợp pháp của cơ sở:

Họ và tên: NGUYỄN HUY THOA

Số căn cước/Hộ chiếu: 052187000328 ngày cấp: 29/12/2017 nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư Trú và DLQG về Dân cư

Điện thoại cố định: 028 3515 1012 Điện thoại di động: 0906928369

3. Thông tin về thiết bị y tế dự kiến quảng cáo:

- Tên thiết bị y tế: Bộ chân răng nhân tạo

- Chung loại: Theo phụ lục

- Mã sản phẩm (nếu có): Theo phụ lục

- Hãng sản xuất: Theo phụ lục

- Nước sản xuất: Theo phụ lục

- Số lưu hành: 2403986ĐKLH/BYT-HTTB

- Tính năng, tác dụng: Thiết bị y tế nha khoa được cấy ghép vào xương hàm trên hoặc dưới để hỗ trợ cho bộ phận phục hình như phục hình răng, phục hồi chức năng ăn nhai của bệnh nhân mất răng một phần hoặc toàn bộ Thay thế chân răng của người bệnh

- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành thiết bị y tế: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TÍN NHA, Số 33 đường số 55, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Cảnh báo liên quan đến sức khỏe người sử dụng, điều kiện bảo quản (nếu có):

Chúng tôi công khai nội dung và hình thức dự kiến quảng cáo đối với thiết bị y tế như sau:

Nội dung dự kiến quảng cáo:

Catalogue, Thông tin, tính năng sản phẩm, phụ kiện đi kèm, lưu ý, quy trình

Hình thức dự kiến quảng cáo:

Không phải báo nói báo hình, Hội thảo

Hội thảo, bài đăng trên mạng xã hội facebook, zalo, website, email, tờ rơi, banner, catalogue, standee...

Cơ sở cam kết:

1. Nội dung thông tin công khai là chính xác, hợp pháp và theo đúng quy định. Nếu có sự giả mạo,

không đúng sự thật cơ sở xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm nội dung quảng cáo phù hợp với bản nội dung dự kiến quảng cáo đã công khai và hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B hoặc hồ sơ đăng ký lưu hành đối với thiết bị y tế thuộc loại C, D.

**Người đại diện hợp pháp của cơ sở**

**PHỤ LỤC: BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ**

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	CHUNG LOẠI	MÃ SẢN PHẨM (Nếu có)	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (Nếu có)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT
1	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO3307C; ARO3308C; ARO3310C; ARO3311C; ARO3313C; ARO3315C; ARO3318C;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
2	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO3707C; ARO3708C; ARO3710C; ARO3711C; ARO3713C; ARO3715C; ARO3718C;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
3	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO4107C; ARO4108C; ARO4110C; ARO4111C; ARO4113C; ARO4115C; ARO4118C;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
4	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO4407C; ARO4408C; ARO4410C; ARO4411C; ARO4413C; ARO4415C; ARO4418C;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
5	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO4807C; ARO4808C; ARO4810C; ARO4811C; ARO4813C; ARO4815C; ARO4818C;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
6	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO3307DC; ARO3308DC; ARO3310DC; ARO3311DC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF

			ARO3313DC; ARO3315DC; ARO3318DC;				
7	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO3707DC; ARO3708DC; ARO3710DC; ARO3711DC; ARO3713DC; ARO3715DC; ARO3718DC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
8	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO4107DC; ARO4108DC; ARO4110DC; ARO4111DC; ARO4113DC; ARO4115DC; ARO4118DC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
9	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO4407DC; ARO4408DC; ARO4410DC; ARO4411DC; ARO4413DC; ARO4415DC; ARO4418DC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
10	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO4807DC; ARO4808DC; ARO4810DC; ARO4811DC; ARO4813DC; ARO4815DC; ARO4818DC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
11	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO5307C; ARO5308C; ARO5310C; ARO5311C; ARO5313C; ARO5315C; ARO5318C;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
12	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO5307DC; ARO5308DC; ARO5310DC; ARO5311DC; ARO5313DC; ARO5315DC; ARO5318DC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF

13	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO5807DC; ARO5808DC; ARO5810DC; ARO5811DC; ARO5813DC; ARO5815DC; ARO5818DC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
14	Trụ chân răng nhân tạo	BLUEDIAMOND IMPLANT	ARO6307DC; ARO6308DC; ARO6310DC; ARO6311DC; ARO6313DC; ARO6315DC; ARO6318DC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
15	Nắp đậy chân răng nhân tạo	Retentive Caps	RCWP; RCPP;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
16	Thân răng nhân tạo	Multi-unit Abutment	MUAARONN0015C; MUAARONN0025C; MUAARONN0035C; MUAARONN0045C; MUAARORN0015C;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
17	Thân răng nhân tạo	Multi-unit Abutment	MUAARORN0025C; MUAARORN0035C; MUAARORN0045C;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
18	Thân răng nhân tạo	Multi-unit Angled Abutment	MUAARONN1725TC; MUAARONN1735TC; MUAARONN1745TC; MUAARONN3035TC; MUAARONN3045TC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
19	Thân răng nhân tạo	Multi-unit Angled Abutment	MUAARONO1725TC; MUAARONO1735TC; MUAARONO1745TC; MUAARONO3035TC; MUAARONO3045TC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
20	Thân răng nhân tạo	Multi-unit Angled Abutment	MUAARORN1725TC; MUAARORN1735TC; MUAARORN1745TC; MUAARORN3035TC; MUAARORN3045TC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
21	Thân răng nhân tạo	Multi-unit Angled Abutment	MUAARORO1725TC; MUAARORO1735TC; MUAARORO1745TC; MUAARORO3035TC; MUAARORO3045TC;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF

22	Nắp đậy chân răng nhân tạo	Metal Housing	MBHR;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
23	Thân răng nhân tạo	Angled Abutment	ARAAAON4115T; ARAAAON4215T; ARAAAON4315T; ARAAAON4415T; ARAAAON4515T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
24	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEPN4014T; AROEPN4015T; AROEPN4017T; AROEPN4024T; AROEPN4025T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
25	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEPN4027T; AROEPN4034T; AROEPN4035T; AROEPN4037T; AROEPN4044T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
26	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEPN4045T; AROEPN4047T; AROEPN4054T; AROEPN4055T; AROEPN4057T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
27	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEPN5014T; AROEPN5015T; AROEPN5017T; AROEPN5024T; AROEPN5025T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
28	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEPN5027T; AROEPN5034T; AROEPN5035T; AROEPN5037T; AROEPN5044T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
29	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEPN5045T; AROEPN5047T; AROEPN5054T; AROEPN5055T; AROEPN5057T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
30	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEPR5014T; AROEPR5015T; AROEPR5017T; AROEPR5024T; AROEPR5025T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF

31	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEP5027T; AROEP5034T; AROEP5035T; AROEP5037T; AROEP5044T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
32	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEP5045T; AROEP5047T; AROEP5054T; AROEP5055T; AROEP5057T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
33	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEP6014T; AROEP6015T; AROEP6017T; AROEP6024T; AROEP6025T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
34	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEP6027T; AROEP6034T; AROEP6035T; AROEP6037T; AROEP6044T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
35	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEP6045T; AROEP6047T; AROEP6054T; AROEP6055T; AROEP6057T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
36	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEP7014T; AROEP7015T; AROEP7017T; AROEP7024T; AROEP7025T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
37	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEP7027T; AROEP7034T; AROEP7035T; AROEP7037T; AROEP7044T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
38	Thân răng nhân tạo	EZ Post Abutment	AROEP7045T; AROEP7047T; AROEP7054T; AROEP7055T; AROEP7057T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
39	Thân răng nhân tạo	Milling Abutment	AROMAN6019T; AROMAN6029T; AROMAN6039T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF

			AROMAN6049T; AROMAN6059T;				
40	Thân răng nhân tạo	Milling Abutment	AROMAR8019T; AROMAR8029T; AROMAR8039T; AROMAR8049T; AROMAR8059T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
41	Thân răng nhân tạo	Octa Abutment	AROOAN4010; AROOAN4020; AROOAN4030; AROOAN4040; AROOAN4050;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
42	Thân răng nhân tạo	Octa Abutment	AROOAR5010; AROOAR5020; AROOAR5030; AROOAR5040; AROOAR5050;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
43	Thân răng nhân tạo	Octa Abutment	AROOAR6010; AROOAR6020; AROOAR6030; AROOAR6040; AROOAR6050;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
44	Thân răng nhân tạo tạm thời	Temporary Abutment	AROTANN4210T; AROTANN4310T; AROTANO4210T; AROTANO4310T; AROTARN4210T; AROTARN4310T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
45	Thân răng nhân tạo tạm thời	Temporary Abutment	AROTARN5210T; AROTARN5310T; AROTARO4210T; AROTARO4310T; AROTARO5210T; AROTARO5310T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
46	Nắp đậy chân răng nhân tạo	Healing Cap	AANOHC4000T; AANOHC6000T; MUAHCL; MUAHCWL;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
47	Thân răng nhân tạo tạm thời	Temporary Cylinder	MUATCL;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
48	Nắp lạnh thương	Comfort Cap	AANCCF440; AANCCF455; AANCCF470;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF

			AANCCF540; AANCCF555; AANCCF570;				
49	Nắp lành thương	Comfort Cap	AANCCF640; AANCCF655; AANCCF670; AANCCF740; AANCCF755; AANCCF770;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
50	Thân răng nhân tạo	Gold Cylinder	IIGN100T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
51	Thân răng nhân tạo	Plastic Cylinder	IOPN100T; IOPH100T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
52	Nắp đậy chân răng nhân tạo	Healing Cap	IHC400T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
53	Nắp đậy chân răng nhân tạo	Cover Screw	AROCSN3005; AROCSN3010; AROCSN5005; AROCSR3705; AROCSR3710; AROCSR6005;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
54	Trụ lành thương	Healing Abutment	AROHAN302; AROHAN303; AROHAN304; AROHAN305; AROHAN306;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
55	Trụ lành thương	Healing Abutment	AROHAN307; AROHAN308; AROHAN309; AROHAN402; AROHAN403;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
56	Trụ lành thương	Healing Abutment	AROHAN404; AROHAN405; AROHAN406; AROHAN407; AROHAN408;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
57	Trụ lành thương	Healing Abutment	AROHAN409; AROHAN502; AROHAN503; AROHAN504; AROHAN505;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
58	Trụ lành thương	Healing Abutment	AROHAN506;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup,	KOREA, REPUBLIC OF

			AROHAN507; AROHAN508; AROHAN509; AROHAR402;			Dalseong-gun, Daegu 42921	
59	Trụ lành thương	Healing Abutment	AROHAR403; AROHAR404; AROHAR405; AROHAR406; AROHAR407;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
60	Trụ lành thương	Healing Abutment	AROHAR408; AROHAR409; AROHAR502; AROHAR503; AROHAR504;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
61	Trụ lành thương	Healing Abutment	AROHAR505; AROHAR506; AROHAR507; AROHAR508; AROHAR509;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
62	Trụ lành thương	Healing Abutment	AROHAR602; AROHAR603; AROHAR604; AROHAR605; AROHAR606;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
63	Trụ lành thương	Healing Abutment	AROHAR607; AROHAR608; AROHAR609; AROHAR702; AROHAR703;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
64	Trụ lành thương	Healing Abutment	AROHAR704; AROHAR705; AROHAR706; AROHAR707; AROHAR708; AROHAR709;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
65	Thân răng nhân tạo	Gold Cylinder	AANGCN4000T; AANGCN6000T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
66	Phụ kiện lấy dấu dùng trong cấy chân răng nhân tạo	Scan Post Carrier	SPC16;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
67	Thân răng nhân tạo	CCM Abutment	AROCCMNN4111T; AROCCMNO4111T; AROCCMRN4111T; AROCCMRO4111T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF

68	Thân răng nhân tạo	CCM Cylinder	AANCCN4000T; AANCCN5000T; AANCCN6000T; AANCCO4000T; AANCCO5000T; AANCCO6000T;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
69	Nắp đậy chân răng nhân tạo	Retentive Caps	RCBP; RCVP;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
70	Nắp đậy chân răng nhân tạo	Stainless Steel Housing	MHP;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF
71	Nắp đậy chân răng nhân tạo	Retentive Caps	RCYP;		MegaGen Implant Co., Ltd	45, Secheon-ro 7gil, Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42921	KOREA, REPUBLIC OF